TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 107/2022/HSST
Ngày 27/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/10/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N. Sinh năm: 1995. *Có mặt*
Sinh trú quán: thôn Đ, xã V, huyện G, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.
Họ và tên bố: Nguyễn Văn L. Đã chết.
Họ và tên mẹ: Chu Thị H. Sinh năm 1975.
Gia đình có 02 anh em, N là thứ nhất.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án: Ngày 20/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 29/8/2020.
Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 422/QĐ-XPHC ngày 14/8/2022 của Công an xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ xử phạt Nguyễn Văn N 2.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; N chưa nộp phạt số tiền này.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

* **Bị hại**: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1968. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện G, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng**:

Ông Đỗ Như S, Sinh năm 1967. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 20/8/2022, Nguyễn Văn N sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã V, huyện G, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe đạp mi ni màu đỏ đi đến khu vực cánh đồng thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực gần ruộng nhà bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1968 ở thôn Y, xã G, huyện Y phát hiện có 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đang dựng trên đường, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của xe đạp điện này. N dựng xe đạp của mình sát vào chiếc xe đạp điện màu đỏ của bà G, dùng tay phải cậy tay nắp nhựa hộp chứa ắc quy tại vị trí để chân của xe đạp điện, rồi nhấc 01 hộp bình ắc quy màu đen kích thước (10x20x30)cm của xe ra đặt lên yên xe phía sau xe đạp của N. Sau đó, N đi xe đạp về khu vực thôn Y, xã G thì bị ông Đỗ Như S, sinh năm 1967 ở cùng thôn Y, xã G và bà Nguyễn Thị G phát hiện đuổi bắt trình báo Công an xã G. Công an xã G tiến hành lập biên bản vụ việc. Vật chứng thu giữ gồm: 01 hộp bình ắc quy màu đen kích thước (10x20x30)cm; 01 xe đạp mini màu đỏ; 01 xe đạp điện màu đỏ khung xe có ghi chữ Lusk Osaka.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL- ĐG ngày 24/8/2022 cuả Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 01 chiếc bình ắc quy màu đen (của xe đạp điện) có kích thước (10x20x30)cm, một đầu bị nứt vỡ vỏ nhựa bên ngoài, đã qua sử dụng giá trị còn lại của tài sản là 400.000đồng.

Đối với 01 hộp bình ắc quy màu đen kích thước (10x20x30)cm và 01 xe đạp điện màu đỏ khung xe có ghi chữ Lusk Osaka là tài sản của bà Nguyễn Thị G. Ngày 29/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại bà G số tài sản trên, bà G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe đạp mini màu đỏ N sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, N mượn của ông Nguyễn Văn T là bác ruột của N; ông T không biết N sử dụng vào việc phạm tội.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 111/QĐ-VKS-YM ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/08/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ đã cũ.

- Bị cáo N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng khác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đều đã có đầy đủ lời khai tại quá trình điều tra, thể hiện rõ ý kiến quan điểm và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, việc tiếp tục xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 20/8/2022, tại khu vực cánh đồng thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn N sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã V, huyện G, tỉnh Hưng Yên có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc bình ắc quy trong chiếc xe đạp điện của bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1968 ở thôn Y, xã G, huyện Y thì bị phát hiện, bắt giữ. Tài sản trộm cắp trị giá 400.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đồng, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất

bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2019, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa cải tạo bản thân, tiếp tục phạm tội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới mới có đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ đã cũ, xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Văn T, bị cáo mượn ông T nhưng ông T không biết việc bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên sẽ trả lại cho ông T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/08/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 trú tại: thôn Đ, xã V, huyện G, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ đã cũ.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 27/10/2022).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên